

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HSST

Ngày: 22/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU-TỈNH GIA LAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Kiên.
2. Ông Ngô Xuân Dệt.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22, 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 148/2017/TLST- HS ngày 27 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2017/QĐXXST-HS, ngày 15/12/2017 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Võ Ngọc N, tên thường gọi khác: Trà, Tuấn, Tuấn lùn, sinh năm 1995 tại Gia Lai. Nơi cư trú: Thôn 3, xã H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966. Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án: 01 lần, Bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, tại bản án số 51/HS-ST ngày 10/4/2014, đến ngày 01/3/2015 chấp hành xong hình phạt; tiền sự: không.

Nhân Thân: Vào ngày 15/7/2016 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản Tại bản án số 149/2017/HS-ST, ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2017 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: Phan Tín M, tên gọi khác: không, sinh năm 1996 tại Gia Lai; nơi cư trú: tổ 10, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: thợ làm cửa sắt; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị N (đã chết). Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/12/2012 bị Công an phường Hội Phú, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt hành chính (phạt tiền) về hành vi Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2017 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ ba: Vương Ngọc D, tên thường gọi khác: Đen, sinh năm 1996 tại Đăk Lăk; nơi cư trú: không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Ngọc H (đã chết) và bà Dương Thị Bích T (đã chết). Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án: 01 lần, ngày 30/3/2013 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử 06 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 125/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2013, ngày 13/12/2013 chấp hành xong hình phạt. Bị cáo chưa chấp hành xong phần án phí; tiền sự: không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2017 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1 /Anh **Dương Xuân H**, sinh năm 1994. Địa chỉ: thôn 04, xã H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2 /Anh **Phạm Thành S**, sinh năm 1969. Địa chỉ: 117 đường P, tổ 4, phường K, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3 /Chị **Phạm Thị Quỳnh A**, sinh năm 1997. Địa chỉ: 32 đường Đ, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1971 Địa chỉ: Thôn 04, xã H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1/ Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ 8, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2/ Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ 14, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3/ Anh **Nguyễn Đức S**, sinh năm 1994. Địa chỉ: 03 đường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4/ Chị **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm 1997. Địa chỉ: 03 đường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 03/12/2016 Võ Ngọc N đã thực hiện 01 vụ lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và ngày 01/01/2017 cùng với Vương Ngọc D, Phan Tín M thực hiện 01 vụ cướp tài sản; Vương Ngọc D và Phan Tín M đã thực hiện 02 vụ cướp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 03/12/2016, Võ Ngọc N đến chơi Game tại quán X-Game ở số nhà 302 đường Tôn Đức Thắng, thôn 3, xã Biển Hồ, thành phố Pleiku thì gặp Dương Xuân H là bạn quen biết của N cũng đang chơi Game. Tại đây, N hỏi mượn xe mô tô của H để đi ra ngã tư Biển Hồ, phường Yên Thế rút tiền trong thẻ ATM. Do có quen biết nên H tin tưởng và đưa chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 81B1-277.85 cho N mượn, rồi N điều khiển xe đi. Khi vừa đi đến khu vực ngã tư Biển Hồ, phường Yên Thế thì Vương Ngọc D (là bạn của N) gọi điện thoại rủ N ra chợ đêm thành phố Pleiku uống rượu, N đồng ý. Lúc này, N không về trả xe mô tô cho H mà tiếp tục điều khiển xe đi đến chợ đêm ở thành phố Pleiku ngồi uống rượu với D, rồi về ngủ tại nhà trọ của D ở số 22 đường Quyết Tiến, phường Ia Kring, thành phố Pleiku. Sáng ngày 04/12/2016, Nam nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 81B1-277.85 của H nên N không trả xe cho H mà để làm phương tiện đi lại. Đến ngày 08/01/2017, do cần tiền tiêu xài nên N đã bán chiếc xe mô tô biển số 81B1-277.85 cho đối tượng Bì Hải (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực Trường Cao đẳng Sư phạm Gia Lai, được 5.000.000 đồng. Số tiền này, N đã tiêu xài cá nhân hết. Do không xác định được đối tượng Bì Hải là ai nên không thu hồi được xe mô tô biển số 81B1-277.85

Sau khi cho N mượn xe, H chờ đến khoảng 01 giờ ngày 04/12/2016 nhưng không thấy N về trả xe nên H đi về. Khoảng 03 ngày sau, H đến nhà của N gặp bà Nguyễn Thị N (là mẹ của N) thì được bà N cho biết N đã bỏ đi nhiều ngày không về nhà và không dùng điện thoại nên H đã đến Công an xã Biển Hồ trình báo

Qua định giá, kết luận: Chiếc xe mô tô biển số 81B1-277.85 có giá trị 27.500.000 đồng. Hiện bị hại Dương Xuân H yêu cầu bị can N bồi thường 40.000.000 đồng

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 01/01/2017, Võ Ngọc Nam đến nhà Phan Tín Minh chơi thì gặp Vương Ngọc D. Lúc này, Nam rủ M và Duy đi trộm cắp tài sản thì M, D đồng ý. Sau đó, M điều khiển xe mô tô biển số 81B1-277.85 (xe do N chiếm đoạt của Dương Xuân H) chở N cầm theo 01 dao rựa dài khoảng 80cm cùng với D đi dạo trên đường Lê Thánh Tôn theo hướng từ Trường Cao đẳng Sư phạm Gia Lai đi ngã tư Lâm nghiệp, với mục đích tìm nhà nào sơ hở thì vào trộm cắp tài sản nhưng không tìm được nên Minh quay xe lại, rồi tiếp tục điều khiển xe chở D và N đi về hướng trung tâm thành phố Pleiku. Khi đi đến hẻm số 466 đường Lê Thánh Tôn thuộc Tổ 15, phường Hội Phú, thành phố Pleiku, Minh phát hiện thấy anh Phạm Thành S (sinh năm 1969, trú tại số nhà 117 đường đường P, phường K, thị xã A, tỉnh Gia Lai) điều khiển xe mô tô biển số 81P1-3927 chạy vào hẻm số 466 đường Lê Thánh Tôn nên M điều khiển xe chạy theo khoảng 100 mét thì đuổi kịp anh Sơn; đồng thời M điều khiển xe ép vào phía bên trái đầu xe mô tô của anh S, nên anh S dừng xe lại. Lúc

này, N xuống xe cầm dao rựa chém 01 nhát trúng vào mũ bảo hiểm của anh S đang đội trên đầu. Tiếp đó, N chém 02 nhát trúng vào phần đầu xe mô tô của anh S, làm vỡ ốp đèn chiếu sáng và gương chiếu hậu bên trái, rồi N nói: “*Tao là cướp đây, có bao nhiêu tiền lấy hết ra đây*”, còn D và M đứng sát gần đó. Do sợ bị chém tiếp nên anh S lấy 2.140.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong túi áo ra thì D đến lấy tiền, rồi lục túi quần của anh S lấy được tài sản, gồm: 01 chiếc ví da, bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 bảo hiểm xe mô tô đều mang tên Phạm Thành S; 01 điện thoại di động hiệu Galaxy S5; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 910; 01 bật lửa loại Zippo và 4.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Sau đó, M điều khiển xe chở D và N bỏ đi. Trên đường đi, N đã làm rơi dao rựa, D làm rơi chiếc ví da, bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 bảo hiểm xe mô tô cùng với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 910, nhưng không nhớ địa điểm nào. Sau đó, N cùng D và M đem chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy S5 đến tiệm điện thoại Tân Thế Giới ở số 29 đường Nguyễn Tất Thành, phường Phù Đồng, thành phố Pleiku bán cho anh Nguyễn Thanh T (là chủ tiệm) được 1.250.000 đồng, còn chiếc bật lửa Zippo, Duy đã bán cho người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) trên đường Trần Phú, thành phố Pleiku được 200.000 đồng. Toàn bộ số tiền này, N, D và M chia nhau tiêu xài cá nhân hết

Sau khi bị chém và bị chiếm đoạt tài sản, anh Phạm Thành S đã đến Công an phường Ia Kring trình báo và giao nộp: 01 chiếc mũ bảo hiểm màu tím sọc trắng, phía bên trái có vết trầy xước (03 x 0,1)cm. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy S5, sau khi mua anh T đã bán lại cho khách hàng (không rõ nhân thân, lai lịch) nên không thu hồi được. Qua định giá, kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy S5 có giá trị 3.250.000 đồng. Đối với chiếc ví da; chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 910 và chiếc bật lửa Zippo do không thu hồi được, không rõ chủng loại, nhãn hiệu, quy cách nên Hội đồng định giá không xác định được giá trị; ốp đèn chiếu sáng có giá trị thiệt hại 200.000 đồng và gương chiếu hậu bên trái có giá trị thiệt hại 100.000 đồng. Hiện bị hại Phạm Thành S yêu cầu các bị can N, D và M bồi thường 12.000.000 đồng

Đối với chiếc mũ bảo hiểm mà bị hại Phạm Thành S đã giao nộp, quá trình điều tra do anh S không nhận lại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý sau

Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 20/02/2017, Vương Ngọc D mang theo 01 túi xách bên trong có đồ ăn, rượu và 01 dao Thái lan dài 20cm, rồi điều khiển xe mô tô biển số 81F5-0294 chở Phan Tín M đến khu vực đồi thông thuộc phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku ngồi uống rượu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, M rủ D đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, D đồng ý. Sau đó, M điều khiển xe mô tô biển số 81F5-0294 chở D đi dạo trên các tuyến đường ở khu vực phường IaKring, thành phố Pleiku. Khi đến trước khu trọ tại số 03 đường Nguyễn Thái Bình, phường IaKring, thành phố Pleiku, Minh dừng xe mô tô đứng đợi ở ngoài, còn Duy đi bộ vào khu trọ. Khi đang đi

vào khu nhà trọ, D thấy chị Phạm Thị Quỳnh A (sinh năm 1997, trú tại số nhà 32 đường Đ, phường I, thành phố P) đang đeo 01 chiếc túi xách và chị Nguyễn Thị Hồng N (sinh năm 1997, trú tại xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai) đang dắt xe từ phòng trọ ra nên D đi ra nói với M: “*Có 02 con trong này đang đeo túi xách*”. M hiểu ý của D là đi vào để cướp túi xách nên M cùng D đi đến đứng chờ tại cổng của khu trọ. Ngay lúc này, thấy chị A và chị N vừa dắt xe đi ra, D đi đến đứng trước đầu xe mô tô cách chị A khoảng 02 mét, đồng thời lấy dao Thái Lan chỉ về phía chị A và chị N rồi nói: “*Cướp đây, có tiền hay điện thoại thì đưa ra*”. Chị A hoảng sợ nên ngồi xuống ôm chặt chiếc túi xách bên trong có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung A5 và hô to: “*Cướp, cướp*”, còn chị N chạy vào khu trọ tri hô để mọi người ra giúp. Thấy vậy, M chạy đến dùng tay bịt miệng chị A để chị A không la được, còn D giật chiếc túi xách của chị Anhưng không được nên dùng dao cắt đứt quai của chiếc túi xách. Chị A giằng co với D thì bị dao cứa vào ngón tay trở bên phải gây rách da diện (1,8 x 0,3)cm. Khi D vừa lấy được chiếc túi xách định bỏ chạy thì bị người dân trong khu nhà trọ bắt giữ, còn M thì chạy thoát. Sau đó, D bị Công an phường IaKring đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật, gồm: 01 túi xách bằng da màu nâu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sang Sung A5; 01 xe mô tô biển số 81F5-0294; 01 dao Thái Lan dài 20cm, cán dao màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại; 01 túi xách da nhãn hiệu LVAN màu đen, kích thước (30x25)cm. Đến 20 giờ cùng ngày, Phan Tín M đến Công an phường Ia Kring đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Cùng ngày, Công an phường Ia Kring chuyển toàn bộ hồ sơ; tang vật cùng Vương Ngọc Duy và Phan Tín M đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku để điều tra, xử lý

Qua định giá, kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung A5 có giá trị 3.800.000 đồng; chiếc túi xách bằng da màu nâu không có nhãn hiệu có giá trị 50.000 đồng. Sau khi định giá xong, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả lại cho bị hại Phạm Thị Quỳnh A, gồm: Chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung A5 và chiếc túi xách bằng da màu nâu không có nhãn hiệu. Hiện chị Phạm Thị Quỳnh A không yêu cầu bồi thường gì

Đối với chị Phạm Thị Quỳnh A, khi Vương Ngọc D dùng dao Thái Lan cắt dây quai để chiếm đoạt chiếc túi xách, chị A bị thương tích nhẹ và không phải đi điều trị tại Bệnh viện. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tật nhưng chị A đã từ chối đi giám định thương tích

Đối với chiếc túi xách màu đen, hiệu LVAN, kích thước (30x25)cm đã thu giữ của Vương Ngọc D là của bị can D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý sau

Đối với chiếc xe mô tô biển số 81F5-0294, quá trình điều tra xác định: Chủ sở hữu của chiếc xe mô tô này là chị Nguyễn Thị T (là em dâu của bị can Vương Ngọc D). Ngày 20/02/2017, chị T cho D mượn để đi công việc riêng. Sau đó, D sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì chị T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả lại chiếc xe này cho chị T.

Ý kiến của người bị hại tại phiên tòa:

- Anh Dương Xuân H yêu cầu bị cáo N phải bồi thường 37.000.000 đ giá trị chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt và bị cáo N cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh H, về trách nhiệm hình sự anh H yêu cầu Tòa xử theo quy định của pháp luật.

- Anh Phạm Thành S vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện yêu cầu các bị cáo N, D và M bồi thường số tiền 12.000.000 đ giá trị tài sản bị các bị cáo chiếm đoạt.

- Chị Phạm Thị Quỳnh A không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 155/CTr -VKS ngày 26/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Võ Ngọc N về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Võ Ngọc N, Phan Tín M và Vương Ngọc D về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 140; Điều 33; Điều 45; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử bị cáo Võ Ngọc N từ 15 đến 18 tháng tù về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 133; Điều 33; Điều 45; Điều 53 điểm p khoản 1, 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Võ Ngọc N từ 7 năm 6 tháng tù đến 8 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, xử phạt bị cáo Phan Tín M từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 133; Điều 33; Điều 45; Điều 53 điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Vương Ngọc D từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”.

- Áp dụng: Điều 50, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 để tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội và nhiều bản án đối với bị cáo Võ Ngọc N:

Tại bản án số 149/2017/HS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt bị cáo Võ Ngọc N 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tổng hợp hình phạt với Bản án này (bị cáo Võ Ngọc N phạm 02 tội).

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo Võ Ngọc N phải bồi thường cho anh Dương Xuân H số tiền 37.000.000 đồng (ba mươi bảy triệu đồng).

Bị cáo Võ Ngọc N, Phan Tín M và Vương Ngọc D phải bồi thường cho anh Phạm Thành S số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng). Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Căn cứ: Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả cho Vương Ngọc D 01 túi xách màu đen , hiệu LVAN, kích thước (30 x 25) cm.

- Trả cho Võ Ngọc N: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sony, màu đen; 01 chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Rosra, màu vàng.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc mũ bảo hiểm màu tím, sọc trắng, phía bên trái có vết trầy xước (03x0,1) cm; 01 dao Thái Lan 20cm, cán dao màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại.

- Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Võ Ngọc N, Phan Tín M và Vương Ngọc D phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 03/12/2016, Võ Ngọc N đã thực hiện 01 vụ lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 81B1-277.85 có giá trị 27.500.000 đồng của anh Dương Xuân H. Vào ngày 01/01/2017, tại hẻm số 466 đường Lê Thánh Tôn thuộc tổ 15, phường Hội Phú, thành phố Pleiku, Võ Ngọc N, Vương Ngọc D và Phan Tín M đã thực hiện 01 vụ cướp, tài sản chiếm đoạt gồm: 6.140.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy S5 có giá trị 3.250.000 đồng cùng với chiếc ví da, 01 chiếc bật lửa Zippo, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 910 và một số giấy tờ không xác định được giá trị của anh Phạm Thành S. Vào khoảng 16 giờ ngày 20/02/2017, tại khu trọ tại số 03 đường Nguyễn Thái Bình, phường IaKring, thành phố Pleiku, Vương Ngọc D và Phan Tín M đã thực hiện 01 vụ cướp, tài sản chiếm đoạt gồm: Chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung A5 có giá trị 3.800.000 đồng; chiếc túi xách bằng da màu nâu không có nhãn hiệu có giá trị 50.000 đồng của chị Phạm Thị Quỳnh A. Ngày 29/3/2017, Võ Ngọc N ra đầu thú; ngày 20/02/2017, Vương Ngọc D bị bắt quả tang và cùng ngày 20/02/2017, Phan Tín M ra đầu thú

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đối với bị cáo Võ Ngọc N phạm tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Võ Ngọc N, Phan Tín M và Vương Ngọc D về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tình hình tội phạm chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố Pleiku ngày càng gia tăng, phức tạp, manh động và ngày càng nguy hiểm hơn.

[3] Xét hành vi của từng bị cáo:

Đối với bị cáo Võ Ngọc N: Bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của bạn để mượn xe mô tô rồi mang đi bán lấy tiền tiêu sài, tài sản chiếc xe bị cáo chiếm đoạt có giá 27.500.000 đồng, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó bị cáo Nam

còn cùng với Phan Tín M và Vương Ngọc D dùng dao rựa đe dọa cướp tài sản của anh Phạm Thành S tài sản có trị giá 9.390.000 đồng, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Cướp tài sản*” có tình tiết tăng nặng định khung là dùng hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự. Đối với tội “*Cướp tài sản*” bị cáo N là người chủ mưu rất tích cực thực hiện hành vi phạm tội, bên cạnh đó bị cáo đang có một tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo bị N còn bị Tòa án nhân dân TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số 149/2017/HS-ST, ngày 17 tháng 10 năm 2017 (Bản án đã có hiệu lực pháp luật) vì vậy cần áp dụng Điều 50, 51 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều tội và tổng hợp hành phạt của nhiều bản án.

Đối với bị cáo Vương Ngọc D và Phan Tín M: Hai bị cáo đã cùng nhau thực hiện 02 lần cướp tài sản và cả 02 lần phạm tội đều dùng dao là hung khí nguy hiểm để đe dọa người bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản, tổng trị giá tài sản là 13.240.000 đồng hành vi của 02 bị cáo D, M đã phạm vào tội “*Cướp tài sản*” có tình tiết tăng nặng định khung là dùng hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự. Cả 02 lần phạm tội 02 bị cáo đều rất mạnh động, tích cực trong việc uy hiếp người bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản. Bên cạnh đó bị cáo D có nhân thân xấu đang có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này là tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân, nên cần phải xử các bị cáo một mức án nghiêm.

Tuy nhiên xét quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo N, M đã đầu thú về hành vi phạm tội “*Cướp tài sản*” của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Dù giảm nhẹ nhưng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục thành người lương thiện, đồng thời đảm bảo được biện pháp răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]Về dân sự:

- Anh Dương Xuân H yêu cầu bị cáo Võ Ngọc N phải bồi thường 37.000.000 đồng giá trị của chiếc xe mô tô bị bị cáo Nam chiếm đoạt, tại phiên Tòa bị cáo N đồng ý bồi thường số tiền mà anh H yêu cầu, nên Hội đồng xét xử nghi nhận sự thỏa thuận này.

- Anh Phạm Thành S yêu cầu bị cáo Phan Tín M và Vương Ngọc D phải bồi thường 12.000.000 đồng, tại phiên Tòa các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền mà anh S yêu cầu, nên Hội đồng xét xử nghi nhận sự thỏa thuận này.

- Chị Phạm Thị Quỳnh A không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 túi xách màu đen, hiệu LVAN, kích thước (30 x 25) cm là tài sản của bị cáo Vương Ngọc D không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo D.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sony, màu đen; 01 chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Rosra, màu vàng là tài sản của Võ Ngọc N không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo N

- 01 chiếc mũ bảo hiểm màu tím, sọc trắng, phía bên trái có vết trầy xước (03x0,1) cm là tài sản của anh Phạm Thành S, anh S không yêu cầu nhận lại nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 dao Thái Lan 20cm, cán dao màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại là công cụ phạm tội nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 81F5- 0294 mà các bị cáo dùng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội. Chiếc xe này là của chị Nguyễn Thị T. Bị cáo D mượn xe, dùng chiếc xe làm phương tiện thực hiện phạm tội, chị Thủy không biết, cơ quan điều tra đã trả chiếc xe lại cho chị T là đúng pháp luật.

[6] Về án phí: Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Võ Ngọc Nam, Phan Tín M và Vương Ngọc D phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 140; Điều 33; Điều 45; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc N phạm tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Ngọc N **18 (mười tám) tháng tù**.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 133; Điều 33; Điều 45; Điều 53 điểm p khoản 1, 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố các bị cáo Võ Ngọc N, Phan Tín M phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Ngọc N **08 (tám) năm tù**.

Xử phạt: Bị cáo Phan Tín M **08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2017.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 133; Điều 33; Điều 45; Điều 53 điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo Vương Ngọc D phạm tội “*Cướp tài sản*”

Xử phạt: Bị cáo Vương Ngọc D **08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2017.

- Áp dụng: Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 để tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với bị cáo Võ Ngọc N:

Bị cáo Võ Ngọc N phải chấp hành chung cho cả hai tội, tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Cướp tài sản*” là **09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù**.

- Áp dụng: Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo Võ Ngọc Nam:

Tại bản án số 149/2017/HS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt bị cáo Võ Ngọc N 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tổng hợp hình phạt với Bản án này (bị cáo Võ Ngọc N phạm 02 tội). Vậy bị cáo Võ Ngọc N phải chấp hành chung cho cả hai Bản án là **11 (mười một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2017.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo Võ Ngọc N phải bồi thường cho anh Dương Xuân H số tiền 37.000.000 đồng (ba mươi bảy triệu đồng).

Bị cáo Võ Ngọc N, Phan Tín M và Vương Ngọc D phải bồi thường cho anh Phạm Thành S số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng). Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ: Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả cho Vương Ngọc D 01 túi xách màu đen , hiệu LVAN, kích thước (30 x 25) cm.

- Trả cho Võ Ngọc N: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sony, màu đen; 01 chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Rosra, màu vàng.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc mũ bảo hiểm màu tím, sọc trắng, phía bên trái có vết trầy xước (03x0,1) cm; 01 dao Thái Lan 20cm, cán dao màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại.

Vật chứng thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 12 năm 2017 giữa Công an TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai với Chi cục thi hành án dân sự TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Võ Ngọc N, Phan Tín M và Vương Ngọc D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và buộc bị cáo Võ Ngọc N phải chịu 2.050.000 đồng (hai triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; buộc bị cáo Phan Tín M và Vương Ngọc D mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia lai.
- Viện kiểm sát TP. Pleiku.
- Công an TP. Pleiku.
- THADS TP. Pleiku
- Bị cáo.
- Người bị hại.
- Người có qlnvql.
- Lưu hs.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa